

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH MỘT SỐ KẾT QUẢ

TS NGUYỄN MAI PHƯƠNG

Trường Đại học Ngoại thương

Ngày nhận:

29-9-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

28-1-2025

Ngày duyệt đăng:

28-2-2025

Tóm tắt: Trước những hệ lụy từ môi trường và biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, từ hơn mười năm qua, nhiều quốc gia trên thế giới đã chuyển từ nền kinh tế nâu (nền kinh tế dựa vào các nguồn năng lượng hóa thạch, bỏ qua các vấn đề xã hội, suy thoái môi trường và suy giảm tài nguyên thiên nhiên) sang nền kinh tế xanh (một nền kinh tế kết hợp hài hòa giữa 3 yếu tố: kinh tế - xã hội - môi trường). Nhận thức rõ vai trò và sự cần thiết của kinh tế xanh đối với sự phát triển bền vững đất nước, Đảng và Nhà nước đã sớm xây dựng và ban hành chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế xanh, lãnh đạo cả nước thực hiện đạt nhiều kết quả.

Từ khóa:

Kinh tế xanh; chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

1. Chủ trương của Đảng và chính sách Nhà nước về phát triển kinh tế xanh

Kinh tế xanh (Green Economy) là nền kinh tế mang lại phúc lợi cho con người và công bằng xã hội, giúp giảm thiểu đáng kể các nguy cơ về môi trường và suy giảm sinh thái, góp phần phát triển bền vững. Đó là một nền kinh tế có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm tính công bằng về mặt xã hội nhằm tạo ra các giá trị, lợi ích về xã hội, môi trường cho cộng đồng xã hội. Trong nền kinh tế xanh, sự tăng trưởng về thu nhập, việc làm thông qua việc đầu tư của nhà nước và tư nhân cho nền

kinh tế làm giảm thiểu phát thải carbon, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học và dịch vụ của hệ sinh thái. Do đó, kinh tế xanh đã trở thành xu hướng phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế xanh đối với sự phát triển bền vững môi trường sinh thái đất nước, ngày 15-11-2004, Bộ Chính trị khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 41- NQ/TW “Về Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Một trong những nhiệm vụ chung được

Nghị quyết đề ra là “Khuyến khích sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; sản xuất và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các sản phẩm và bao bì sản phẩm không gây hại hoặc ít gây hại đến môi trường; tái chế và sử dụng các sản phẩm tái chế. Từng bước áp dụng các biện pháp buộc các cơ sở sản xuất, nhập khẩu phải thu hồi và xử lý sản phẩm đã qua sử dụng do mình sản xuất, nhập khẩu”¹. Mặc dù Nghị quyết chưa đề cập trực tiếp đến cụm từ kinh tế xanh nhưng nhiệm vụ chung được Nghị quyết đưa ra đã thể hiện một số nội dung của phát triển kinh tế xanh.

Đại hội XI (2011) của Đảng đã đề ra chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển kinh tế xanh: “Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững,... Gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh”². Như vậy, đến Đại hội XI, lần đầu tiên Đảng chính thức đưa mục tiêu phát triển kinh tế xanh vào nội dung văn kiện Đại hội.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế xanh, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1393/QĐ-TTg “Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh”, ngày 25-9-2012. Tại Điều 1 của Quyết định ghi rõ: “Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050”. Quan điểm và nội dung tổng thể về phát triển kinh tế xanh được thể hiện trong nội dung chiến lược: tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững, đảm bảo phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững và góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; tăng trưởng xanh phải do con người và vì con người, góp phần tạo việc làm, xóa đói giảm

nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; tăng trưởng xanh dựa trên tăng cường đầu tư và bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tự nhiên, giảm phát thải nhà kính, cải thiện nâng cao chất lượng môi trường, qua đó kích thích tăng trưởng kinh tế; tăng trưởng xanh phải dựa trên cơ sở khoa học và công nghệ hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam; tăng trưởng xanh là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, các cấp chính quyền, các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp và tổ chức xã hội.

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cũng đặt ra mục tiêu chung là: “Tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững; giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính dần trở thành chỉ tiêu bắt buộc và quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội”³. Để thực hiện được các mục tiêu trên, trong thời gian tới cần thực hiện các nhiệm vụ chiến lược, đó là: giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Đây là Chiến lược quốc gia đầu tiên, toàn diện về lĩnh vực phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam và là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng các chính sách liên quan đến kinh tế xanh ở Việt Nam trong giai đoạn tới.

Ngày 20-3-2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 403/QĐ-TTg “Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020”, trong đó, đề ra 4 chủ đề chính gồm: Xây dựng thể chế và kế hoạch tăng trưởng xanh tại địa phương; giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; thực hiện xanh hóa sản xuất; thực hiện xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững.

Ngày 3-6-2013, HNTU 7 khóa XI, ban hành Nghị quyết số 24/NQ-TW “Về chủ động ứng

phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”. Trong đó, một trong những nhiệm vụ trọng tâm được xác định, đó là: “Thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Ban hành bộ chỉ số đánh giá kết quả phát triển bền vững, tăng trưởng xanh đưa vào bộ tiêu chí quốc gia; thí điểm phát triển mô hình kinh tế xanh, công nghiệp xanh, đô thị xanh, nông thôn xanh”⁴.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế xanh trong giai đoạn 2011-2015, mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đã từng bước chuyển từ chiều rộng sang kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu. Tuy nhiên, nhìn chung việc chuyển đổi vẫn còn chậm tài nguyên vẫn chưa được quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững, một số loại tài nguyên bị khai thác quá mức dẫn tới cạn kiệt. Ô nhiễm môi trường tiếp tục gia tăng, đa dạng sinh học bị suy giảm, nguy cơ mất cân bằng sinh thái đang diễn ra trên diện rộng, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế- xã hội, sức khỏe và đời sống nhân dân. Trước tình hình đó, Đại hội XII (2016) của Đảng đã đề ra chủ trương phát triển kinh tế xanh một cách nhanh chóng và mạnh mẽ hơn nhằm hạn chế mức độ gia tăng của ô nhiễm môi trường là: “Đến năm 2020, có bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững, kiểm soát mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường”⁵. Cùng với đó, một trong những quan điểm phát triển kinh tế - xã hội được Đại hội đề ra là: “Bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô và không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả

và sức cạnh tranh. Phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh”⁶.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về kinh tế xanh phát triển, ngày 31-10-2017, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 1670/QĐ-TTg “Phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020”. Chương trình đã đề ra mục tiêu tổng quát: “Phát huy năng lực của toàn đất nước, tiến hành đồng thời các giải pháp thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo đảm an toàn tính mạng người dân và tài sản. Tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của con người và các hệ thống tự nhiên; tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế các- bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững;

Tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng xanh hóa các ngành hiện có và khuyến khích các ngành kinh tế sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên với giá trị gia tăng cao;

Thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, tích cực thực hiện cam kết của Việt Nam cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ khí hậu trái đất. Tạo đà tiếp tục thu hút hỗ trợ vốn đầu tư từ cộng đồng quốc tế;

Giảm lượng phát thải nhà kính hướng đến việc triển khai thực hiện cam kết giảm phát thải nhà kính sau 2020 (COP21 và đóng góp quốc gia tự thực hiện- NDC)”⁷.

Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 được Chính phủ xây dựng và thực hiện thể hiện hướng đi tích cực, đúng đắn nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Đồng thời, cũng là sự thể hiện tinh thần trách nhiệm của Việt Nam trong việc chung

sức cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ khí hậu của trái đất.

Đến năm 2021, Đại hội XIII của Đảng diễn ra trong bối cảnh phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới; kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên Hợp quốc có sự ảnh hưởng lớn đến phương thức tăng trưởng, hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư trên thế giới. Chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh sẽ là xu thế ngày càng rõ nét hơn trong thời gian tới. Trước tình hình đó, kịp thời nắm bắt xu thế của thời đại và kế thừa các quan điểm các kỳ Đại hội trước, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh chủ trương về phát triển kinh tế xanh, đó là: “Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, cac-bon thấp; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất”⁸. Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 được Đại hội XIII của Đảng đưa ra là: “Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây

dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”⁹.

Đại hội XIII của Đảng đã đề ra chủ trương đối với một số lĩnh vực cụ thể trong phát triển kinh tế xanh: *Lĩnh vực công nghiệp*: “Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao,... sản xuất chế phẩm sinh học, công nghiệp môi trường, công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh”¹⁰. *Lĩnh vực xây dựng*: “Phát triển các loại vật liệu mới, thông minh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, trong đó ưu tiên phát triển những công nghệ tiên tiến, hiện đại, mức độ tự động hóa cao sử dụng tối đa công nghệ số, công nghệ nano, vật liệu không nung, sử dụng nhiên liệu tái chế, các loại chất thải để sản xuất các sản phẩm chất lượng cao”¹¹. *Lĩnh vực nông nghiệp*: “Khuyến khích nông nghiệp phát triển xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu”¹².

Ngày 1-10-2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg “Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050”. Trong Chiến lược, mục tiêu tổng quát được đặt ra là tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa carbon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

Cụ thể hóa chủ trương phát triển kinh tế xanh do Đại hội XIII của Đảng đề ra, ngày 1-10-2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg “Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050”. Chiến lược đã nêu lên 6 quan điểm về tăng trưởng xanh: 1) Tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu trước các

cứ sức từ bên ngoài, hiện thực hóa Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030, hệ thống quy hoạch quốc gia, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; 2) Tăng trưởng xanh là một phương thức quan trọng để thực hiện phát triển bền vững, đóng góp trực tiếp vào giảm phát thải khí nhà kính để hướng tới nền kinh tế trung hòa các-bon trong dài hạn; 3) Tăng trưởng xanh lấy con người làm trung tâm, giúp giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của con người trước biến đổi khí hậu; khuyến khích lối sống có trách nhiệm của từng cá nhân đối với cộng đồng và xã hội, định hướng thế hệ tương lai về văn hóa sống xanh, hình thành xã hội văn minh, hiện đại hài hòa với thiên nhiên và môi trường; 4) Tăng trưởng xanh phải dựa vào thể chế và quản trị hiện đại, khoa học và công nghệ tiên tiến, nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với bối cảnh quốc tế và điều kiện trong nước; 5) Tăng trưởng xanh định hướng đầu tư vào công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, kết cấu hạ tầng thông minh và bền vững; tạo động lực để đầu tư tư nhân đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế xanh; 6) Tăng trưởng xanh là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị, toàn dân, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức liên quan, được thúc đẩy bằng tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, bền vững.

Trong Chiến lược, mục tiêu tổng quát được đặt ra là tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa carbon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Đồng thời, Chiến lược cũng yêu cầu cần tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của tăng trưởng xanh. Phổ biến các thực hành tốt và hành động thiết thực về lối sống, tiêu dùng xanh, hài hòa với

thiên nhiên, gắn kết với các giá trị truyền thống. Chú trọng giáo dục về kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội để hình thành phong cách, ý thức sống xanh, văn minh, cống hiến và sáng tạo. Nâng cao năng lực nhận diện nhân năng lượng, nhân sinh thái, nhân xanh đối với hàng hóa, sản phẩm; tăng cường phổ biến thông tin sản phẩm, dịch vụ phát thải thấp, thân thiện môi trường.

Có thể nói, phát triển kinh tế xanh được Đại hội XI của Đảng đề cập lần đầu và tiếp tục được Đại hội XII, XIII của Đảng và HNTU các khóa XI, XII, XIII, Bộ Chính trị khẳng định trở thành chủ trương nhất quán của Đảng trong phát triển bền vững. Những chủ trương của Đảng đã được Chính phủ cụ thể hóa trong các chiến lược phát triển đã góp phần đưa nền kinh tế xanh ở nước ta có những kết quả quan trọng.

2. Một số kết quả đạt được

Phát triển kinh tế xanh ở nước ta trong thời gian qua đã đạt những kết quả bước đầu.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: Xu hướng phát triển nông nghiệp xanh với việc sử dụng công nghệ sinh học, phân bón sinh học, áp dụng những tiến bộ trong canh tác và nghiên cứu về giống, kỹ năng thâm canh mới để tạo ra sự gia tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, đồng thời bảo đảm các giá trị xanh với môi trường và an toàn với con người và hệ sinh thái. Năm 2021, diện tích sản xuất đất nông nghiệp hữu cơ đạt khoảng 174.000 ha, đứng thứ 9 trên 10 quốc gia có diện tích đất sản xuất nông nghiệp hữu cơ lớn nhất châu Á. Kim ngạch xuất khẩu nông sản hữu cơ hằng năm đạt khoảng 335 triệu USD (tăng gần 15 lần so với năm 2010), xuất khẩu tới 180 quốc gia trên thế giới; năm 2016, Việt Nam có 40 tỉnh, thành phố triển khai nông nghiệp hữu cơ thì đến năm 2022 tăng lên 62 tỉnh, thành phố...¹³.

Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp: ngày càng có nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã và đang chú trọng đến việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu tự nhiên, nhiên liệu, hóa chất không gây độc hại, hướng tới sản xuất xanh. Có thể kể đến một số công ty điển hình trong sản xuất xanh ở nước ta như: Công ty trách nhiệm hữu hạn Long An đã sản xuất sạch liên hoàn, khép kín theo tiêu chuẩn thấp nhất là VietGAP và sử dụng nguồn năng lượng sạch trong sản xuất. Công ty đã trở thành đối tác quan trọng của thị trường Nhật Bản nhập khẩu chuối Fohla. Hay như Công ty Heineken Việt Nam, ở mỗi khâu trong quá trình sản xuất, phân phối sản phẩm, doanh nghiệp đều chủ động thực hiện xanh hóa. Hiện nay, có 5/6 nhà máy sản xuất của Công ty Heineken đã thực hiện nấu bia bằng 100% năng lượng tái tạo. Trong khâu đóng gói, 100% chai bia và két được sử dụng lại, 100% lon bia được tái chế. Tập đoàn Unilever Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong việc sử dụng nhựa, theo số liệu của Unilever tại Việt Nam, các sản phẩm sản xuất đã giảm 55% nhựa nguyên sinh, 62% bao bì sản phẩm có thể tái chế và 100% bao bì nhựa cứng đều có sử dụng nhựa tái chế¹⁴.

Ở lĩnh vực xây dựng: Công trình xanh đang là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực xây dựng trên phạm vi toàn cầu khi mà các công trình xây dựng ngày càng thể hiện trách nhiệm cao hơn với tài nguyên thiên nhiên, môi trường, hệ sinh thái và với chất lượng cuộc sống con người thông qua các khâu như thiết kế, thi công, sản xuất thiết bị, công nghệ, vật liệu, chính sách và tài chính. Theo số liệu thống kê của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Xây dựng, đến hết tháng 4-2024, số lượng công trình xanh trên cả nước đã đạt được khoảng trên 400 công trình với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 10 triệu m². Số lượng công trình xanh ở Việt Nam đạt mức trung bình khá trong

khu vực các nước ASEAN. Năm 2023, Việt Nam đứng thứ 28 trên thế giới về số lượng công trình xanh được đánh giá theo Tiêu chuẩn LEED (đánh giá, chứng nhận công trình xanh của Hội đồng Công trình xanh Hoa Kỳ)¹⁵.

Ngành giao thông vận tải đã và đang tăng cường rà soát và xây dựng mới các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển theo hướng đồng bộ, bền vững, thân thiện với môi trường và giảm phát thải khí nhà kính. Nhiều loại hình vận tải hành khách xanh như: Xe buýt CNG và buýt điện, taxi điện, xe điện hai bánh và xe đạp công cộng đã được đưa vào hoạt động. Ngoài ra, Hà Nội cũng đã đưa vào vận hành 2 tuyến đường sắt là tuyến đường sắt Cát Linh- Hà Đông (bắt đầu vận hành từ ngày 6-11-2021) và tuyến đường sắt Nhổn- Ga Hà Nội, đoạn từ Nhổn đến Cầu Giấy (bắt đầu vận hành từ ngày 8-8-2024). Đây là những loại hình vận tải công cộng khối lượng lớn, sử dụng nhiên liệu điện sạch, an toàn.

Phát triển các nguồn năng lượng sạch như năng lượng điện gió, năng lượng điện mặt trời để thay thế cho năng lượng hóa thạch đang trở thành xu hướng phát triển của nước ta những năm gần đây. Từ năm 2011 đến nay, các chương trình, mục tiêu của quốc gia về quản lý năng lượng đã được triển khai hiệu quả. Năm 2020, cả nước đã đưa vào vận hành 102 dự án điện mặt trời với tổng công suất 6.314 MWp (tương đương 5.245 MWac). Năm 2021, có 130 dự án điện gió đã ký hợp đồng mua bán điện với EVN, trong đó số dự án đã đưa vào vận hành thương mại là 12 dự án với tổng công suất là 581,93 MW¹⁶. Tháng 5-2023, Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch phát triển điện VIII, trong đó, đặt mục tiêu 6 GW điện gió ngoài khơi vào năm 2030 và 70-91 GW vào năm 2050; đến tháng 4-2024, Chính phủ đã phê duyệt kế hoạch này¹⁷.

Trong lĩnh vực kinh tế-xã hội, tiêu dùng xanh¹⁸ đang dần trở thành xu hướng tiêu dùng ở nước ta

hiện nay. Người tiêu dùng ngày càng quan tâm tới tiêu dùng thông minh, bền vững thông qua sử dụng những sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường. Xu hướng tiêu dùng xanh kéo theo sự nở rộ của các chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch nhằm đáp ứng nhu cầu mua sản phẩm sạch, nguồn gốc rõ ràng của người dân. Nhiều cửa hàng trà sữa, quán cà phê chuyển sang kinh doanh theo xu hướng xanh bằng cách sử dụng ống hút tre hoặc inox thay cho ống hút nhựa, hạn chế sử dụng các loại nước đóng chai có bao bì khó phân hủy và chỉ sử dụng túi giấy thay vì sử dụng túi nylon. Nhiều siêu thị lớn trên cả nước cũng đã sử dụng lá chuối gói rau củ, thực phẩm thay túi nylon; sử dụng, phân phối các sản phẩm bao bì thân thiện môi trường.

Có thể khẳng định, phát triển kinh tế xanh ngày nay trở thành yếu tố quan trọng để hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh cho sức khỏe của con người và cân bằng mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. Với những kết quả đạt được bước đầu đã chứng tỏ sự đúng đắn của Đảng và Nhà nước đã sớm nhận thức và đề ra chủ trương, chính sách phù hợp góp phần đưa Việt Nam là quốc gia có trách nhiệm trước cộng đồng quốc tế trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, khí hậu của trái đất trước tình trạng biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng nghiêm trọng.

1. Bộ Chính trị: Nghị quyết số 41- NQ/TW, ngày 15-11-2004 về “Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, tr. 2

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 107

3. Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1393/QĐ-TTg, ngày 25-9-2012 “Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh”, tr. 2

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 24/NQ-TW, ngày 3-6-2013 “Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”, tr. 3

5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, tr. 142, 270

7. Thủ tướng chính phủ (2017): Quyết định số 1670/QĐ-TTg, ngày 31-10-2017 “Phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020”, tr. 2

8, 9, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. 1, tr. 52, 116-117, 245

11, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. 2, tr. 107, 107

13. Bùi Minh Nghĩa, Nguyễn Thị Quyết: Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh theo quan điểm Đại hội lần thứ XIII (<https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/07/25/day-manh-phat-trien-kinh-te-xanh-theo-quan-diem-dai-hoi-lan-thu-xiii-cua-dang>), ngày đăng 25-7-2023

14. Nguyễn Thị Nguyệt Minh: “Xu hướng và giải pháp phát triển sản xuất xanh tại Việt Nam”, *Tạp chí Công thương*, số 4-2022

15. <https://baoxaydung.com.vn/viet-nam-co-tren-400-cong-trinh-xanh-382474.html>, ngày đăng 28-8-2024

16. Nguyễn Tuấn Phong: “Phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam giai đoạn 2021- 2025”, *Tạp chí Kinh tế tài chính Việt Nam*, số 4-2021

17. “Điện gió ngoài khơi Việt Nam (tháng 6/2024): Các thách thức và giải pháp chính sách”, <https://nangluongvietnam.vn/dien-gio-ngoai-khoi-viet-nam-thang-62024-cac-thach-thuc-va-giai-phap-chinh-sach-32716.html>, ngày đăng 11-6-2024

18. Tiêu dùng xanh (Green consumption) được hiểu là một phần của tiêu dùng bền vững, là việc mua và sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, không gây hại cho sức khỏe con người và không đe dọa đến hệ sinh thái tự nhiên.